

Số: TVHN-271 /DBQG

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2024

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

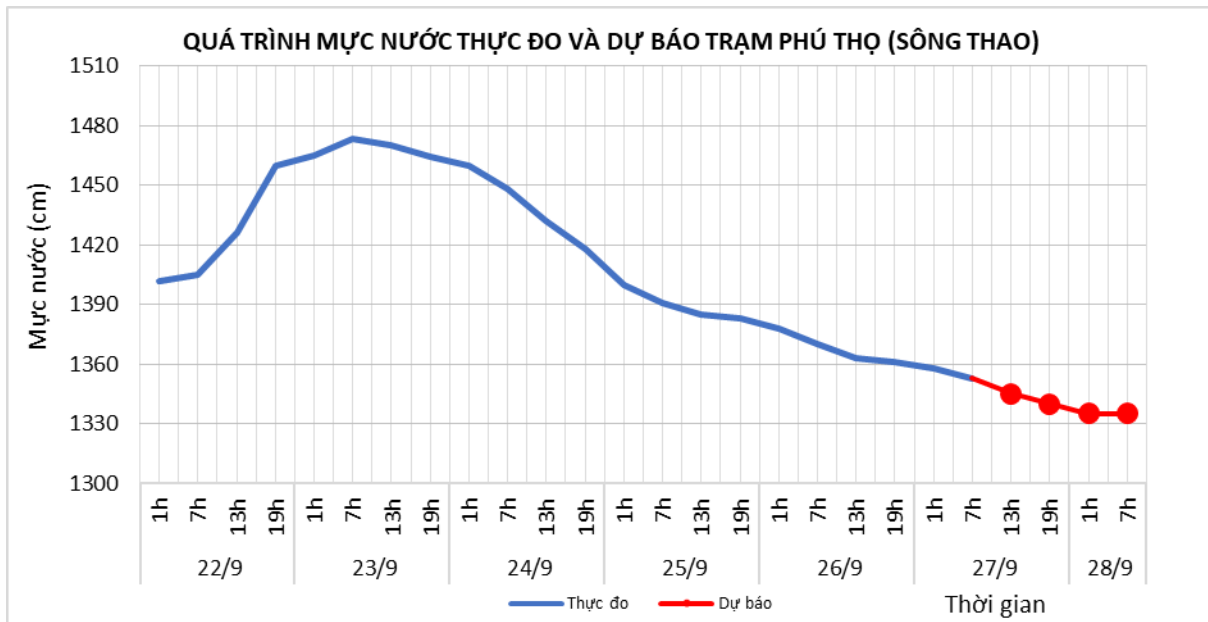
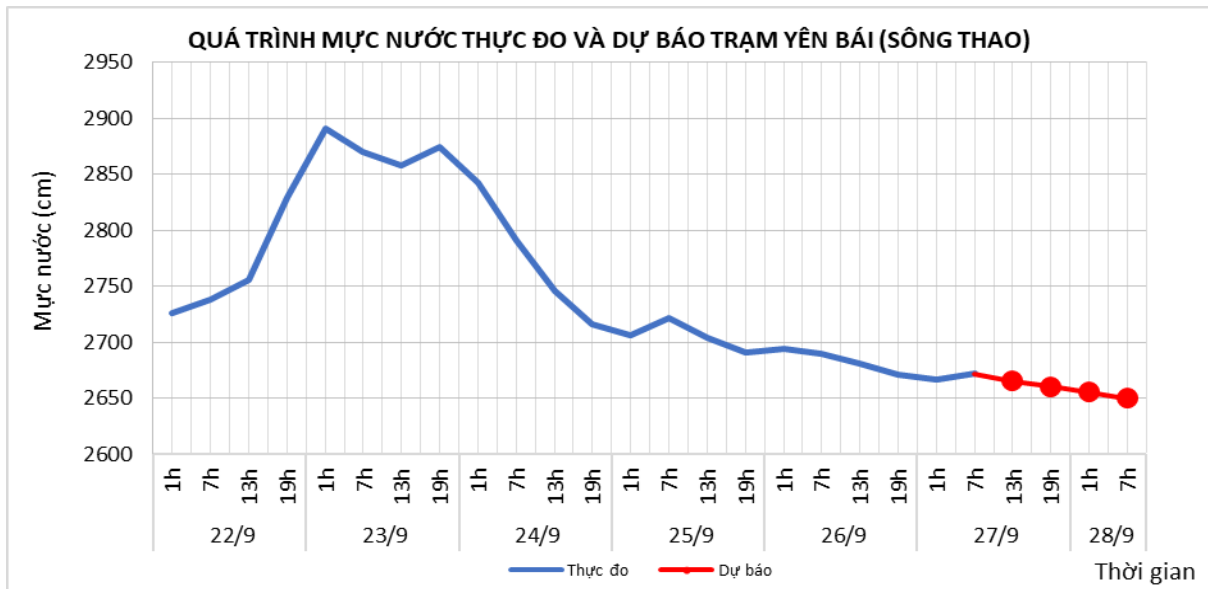
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



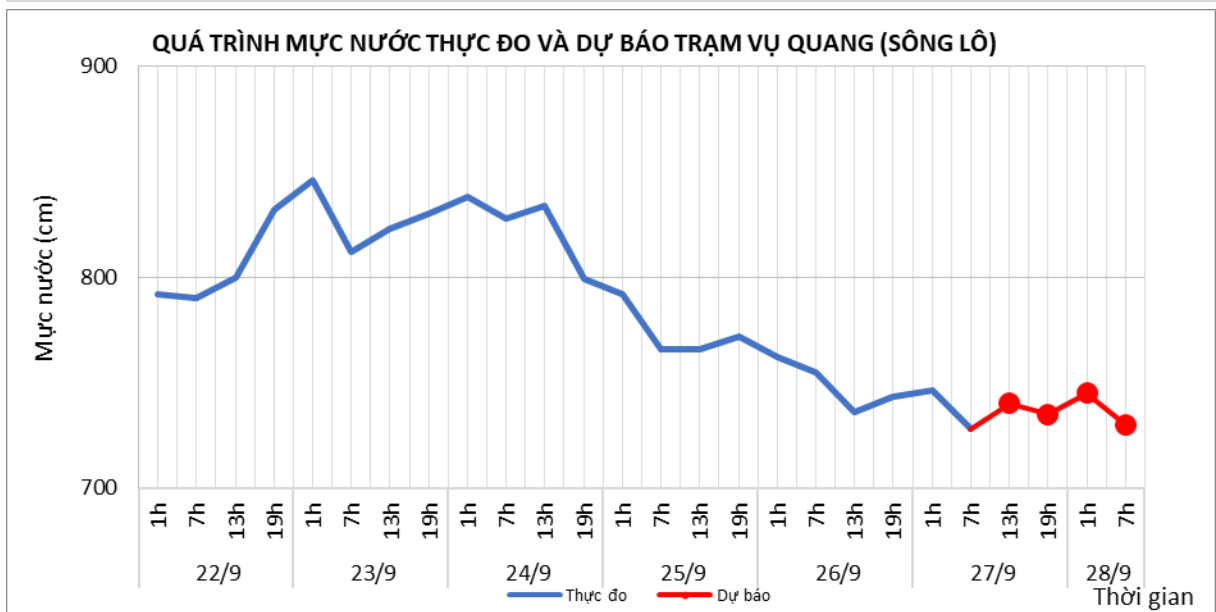
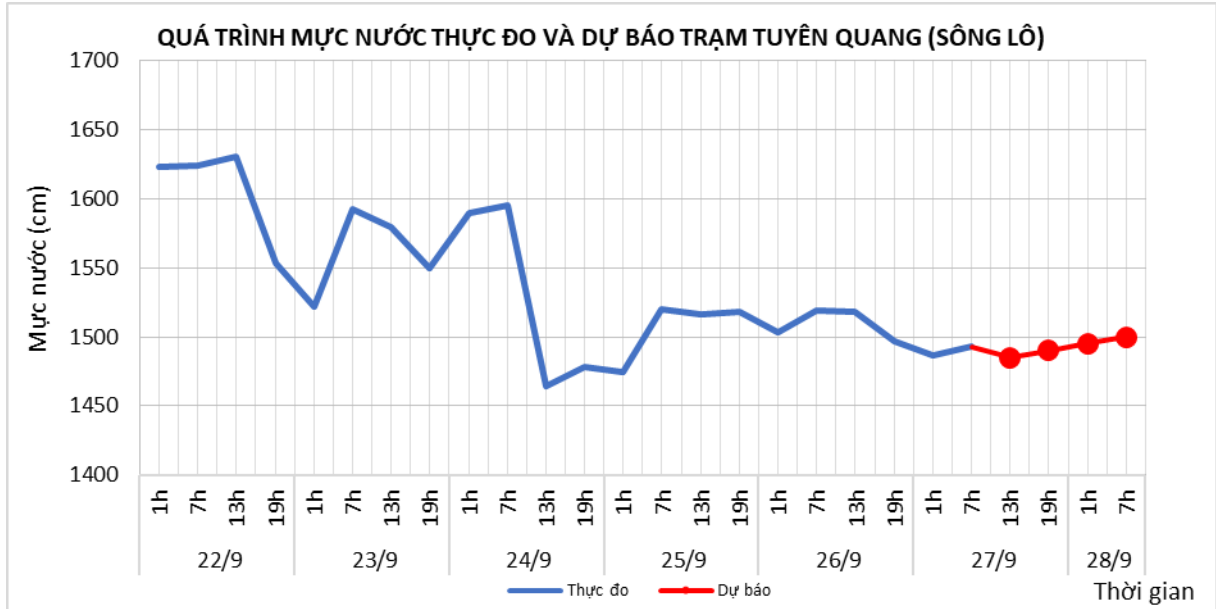
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

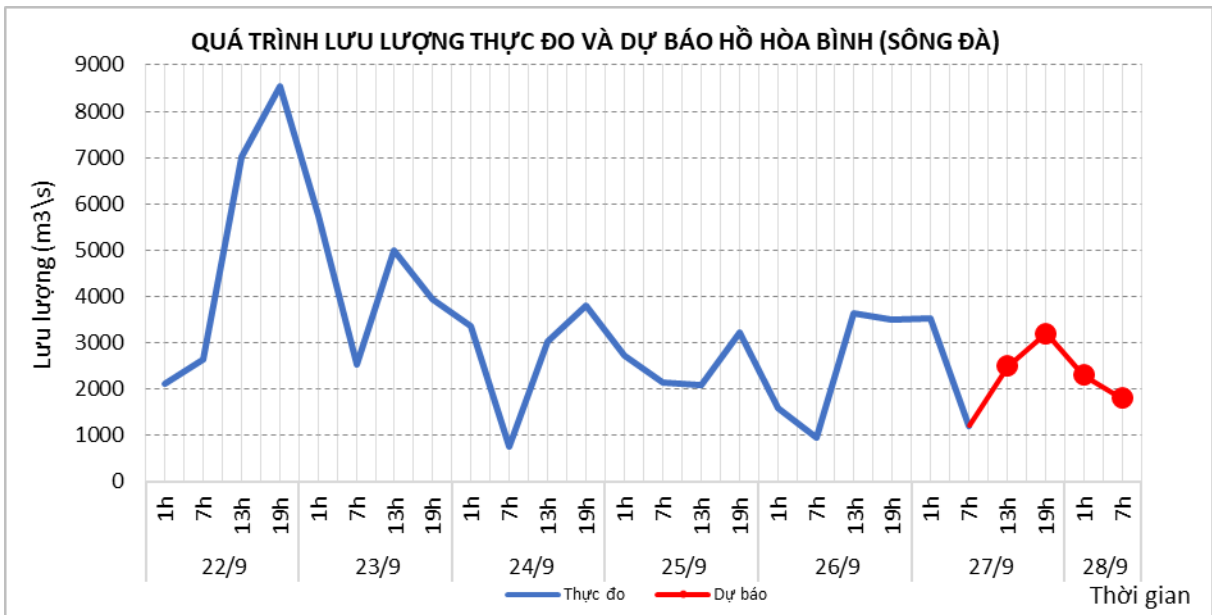
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



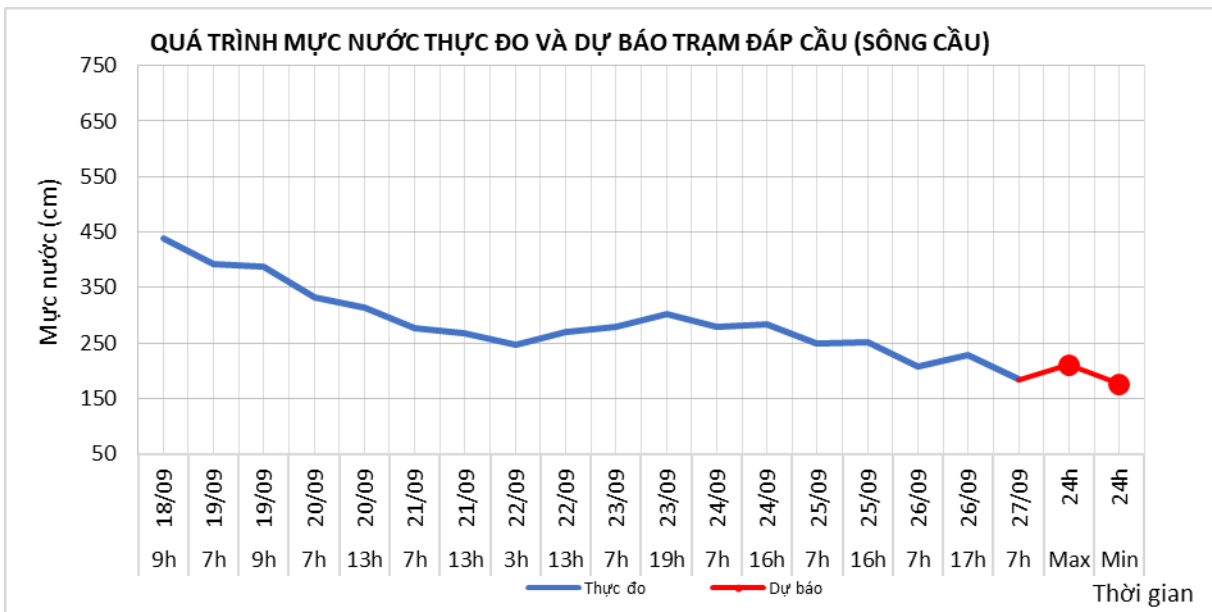
## 2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



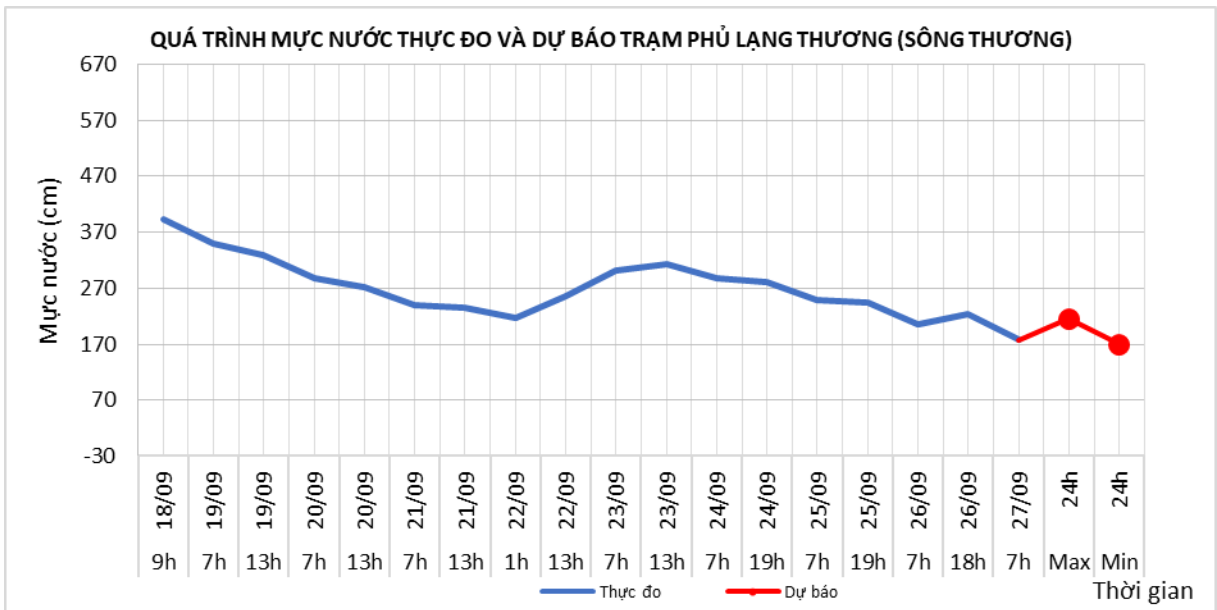
## 2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



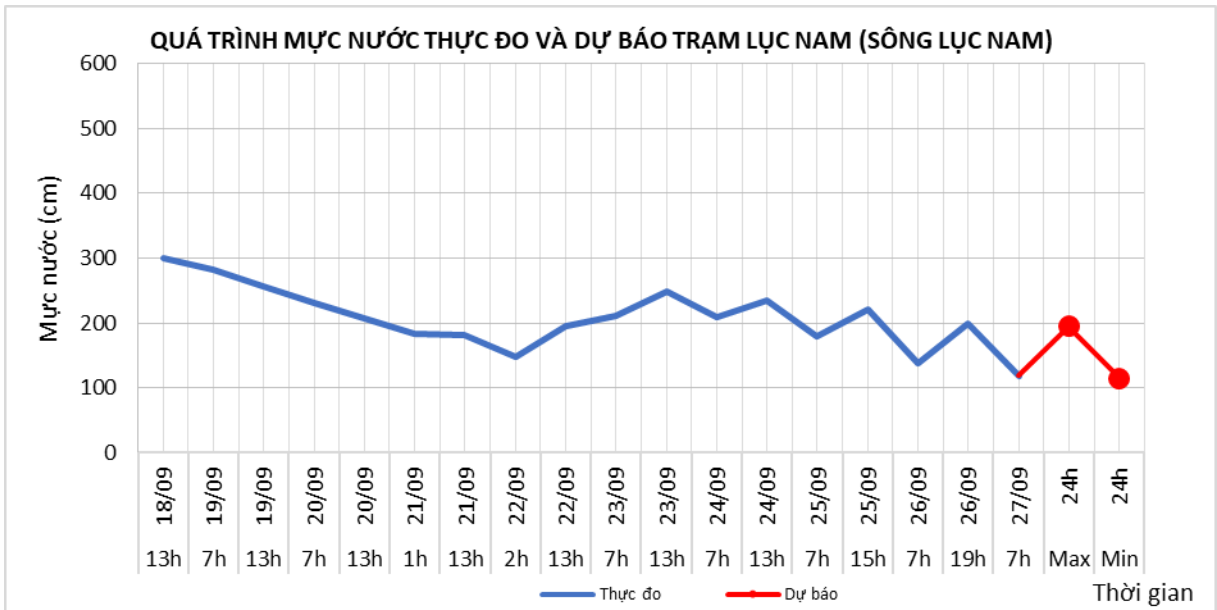
## 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



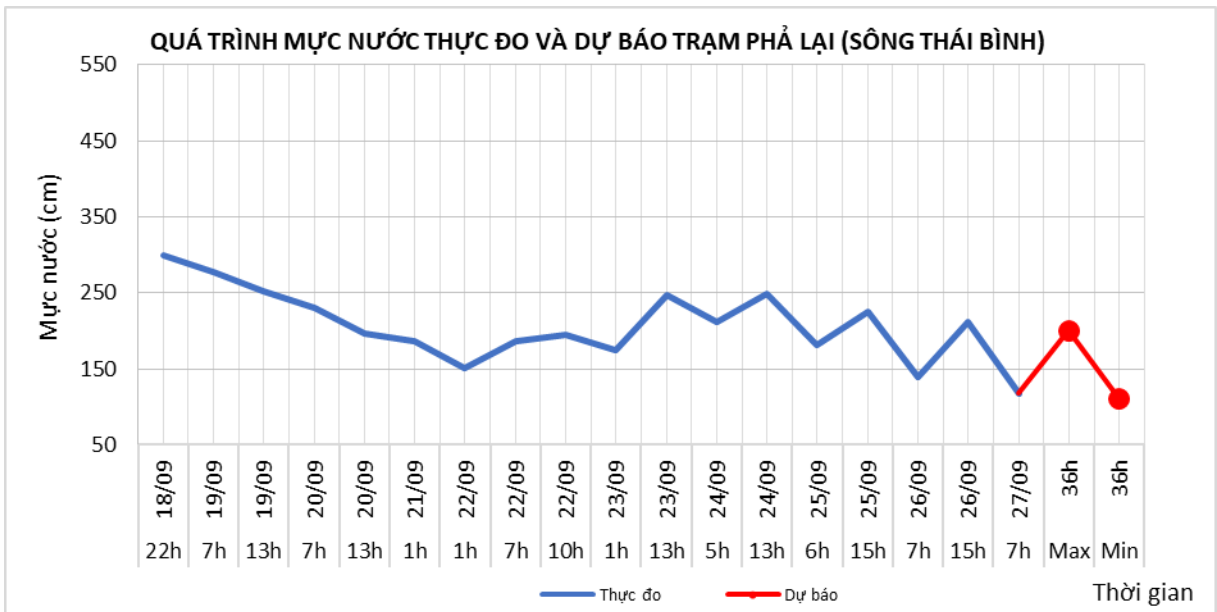
## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 2,00m, thấp nhất là 1,10m.



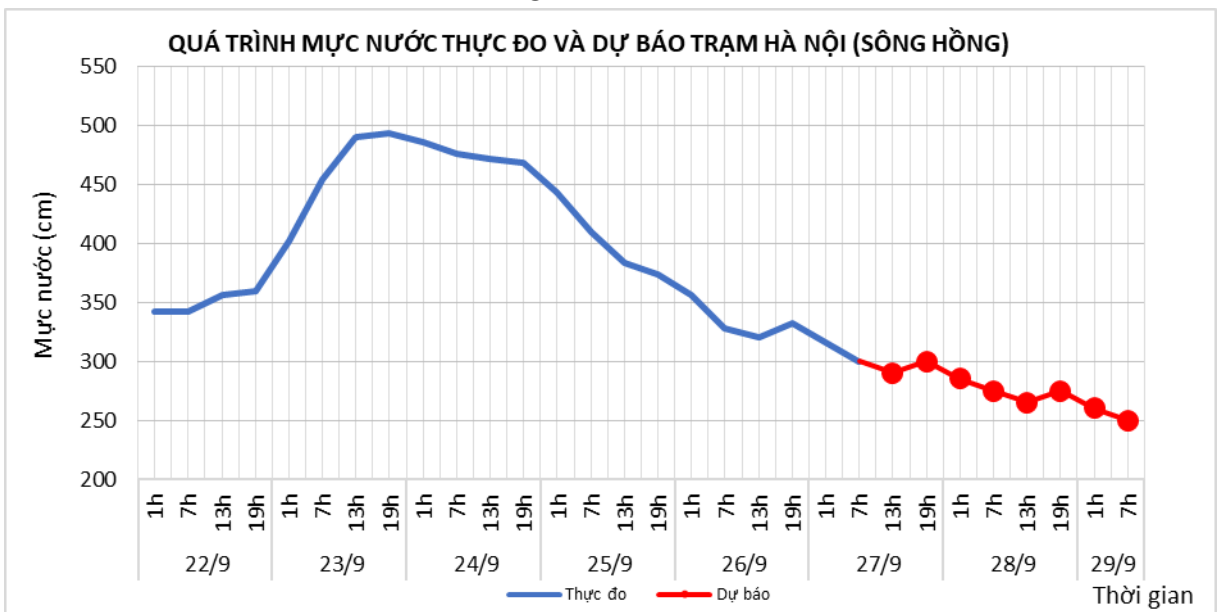
## 2.6. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm với xu thế xuống. Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7h/27/09 là 3,0m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng sẽ tiếp tục biến đổi chậm với xu thế xuống. Đến 7h/29/9 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,50m.



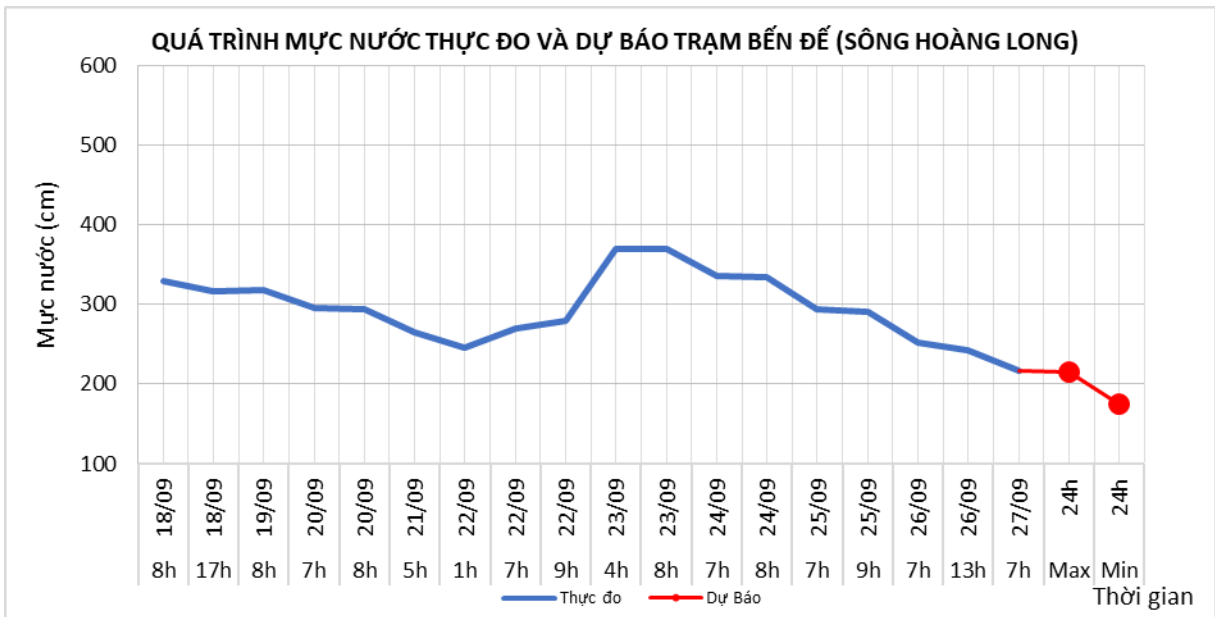
## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bôi (thượng lưu sông Hoàng Long) và mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang xuống.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé sẽ tiếp tục xuống.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

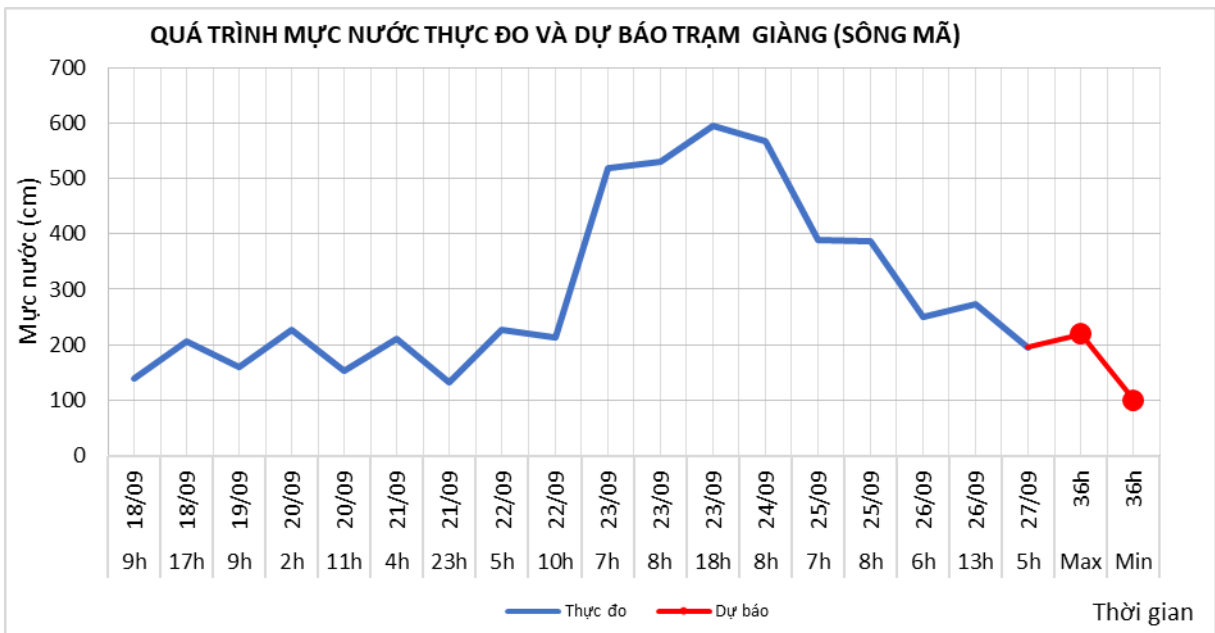
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Mã đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Mã tiếp tục xuống.



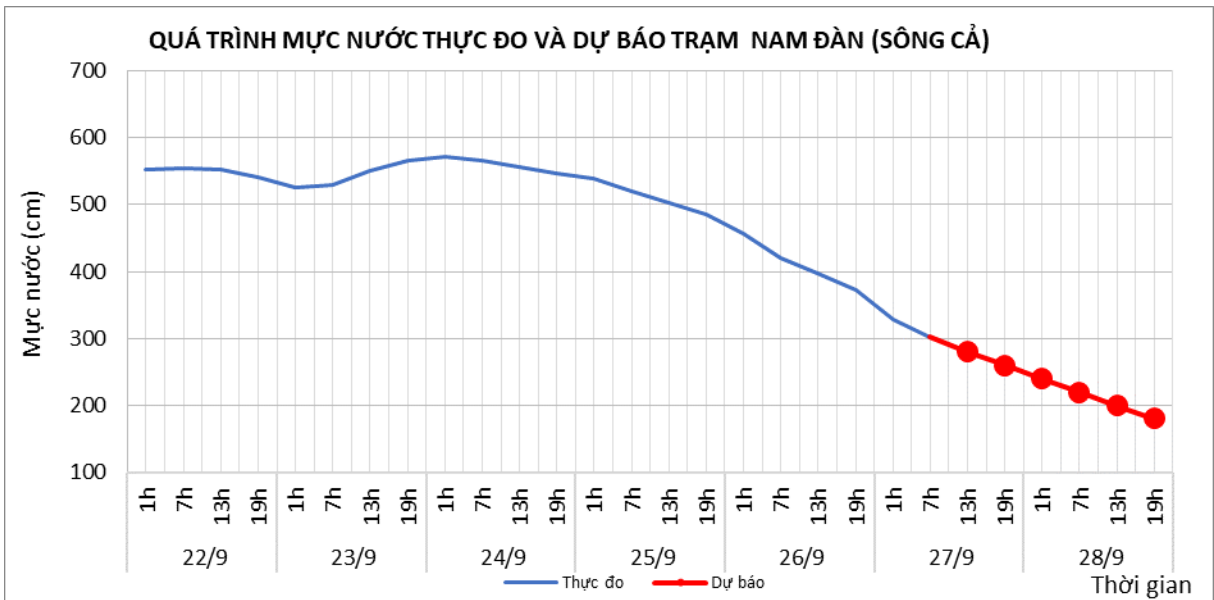
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung hạ lưu sông Cả đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung hạ lưu tiếp tục xuống.



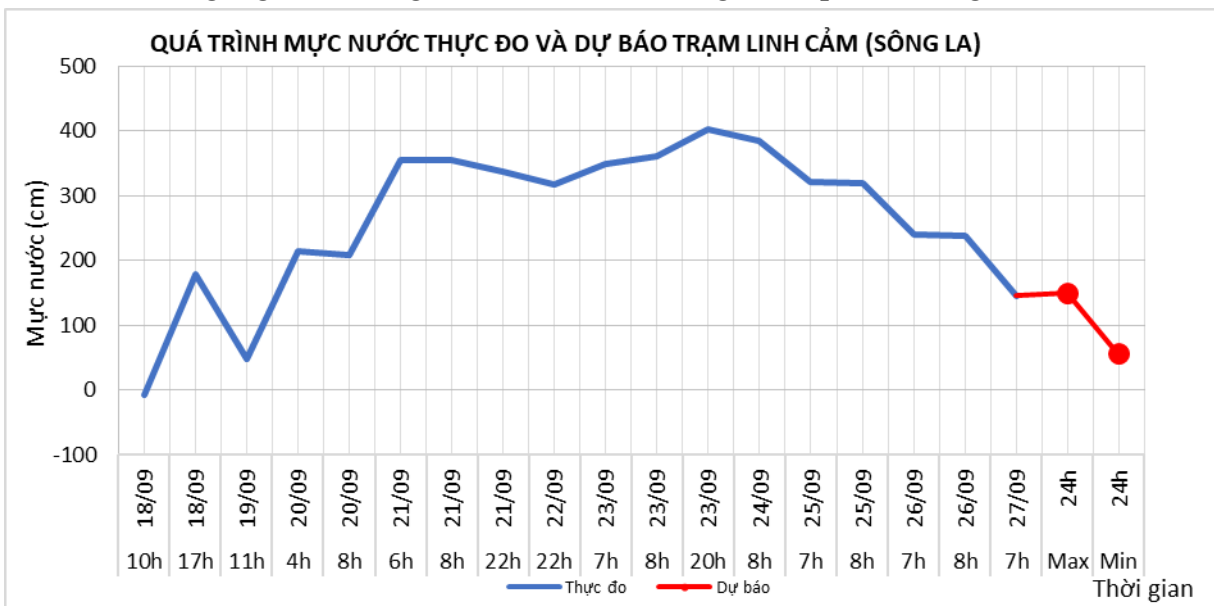
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và hạ lưu sông La đang xuống.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và hạ lưu sông La tiếp tục xuống.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

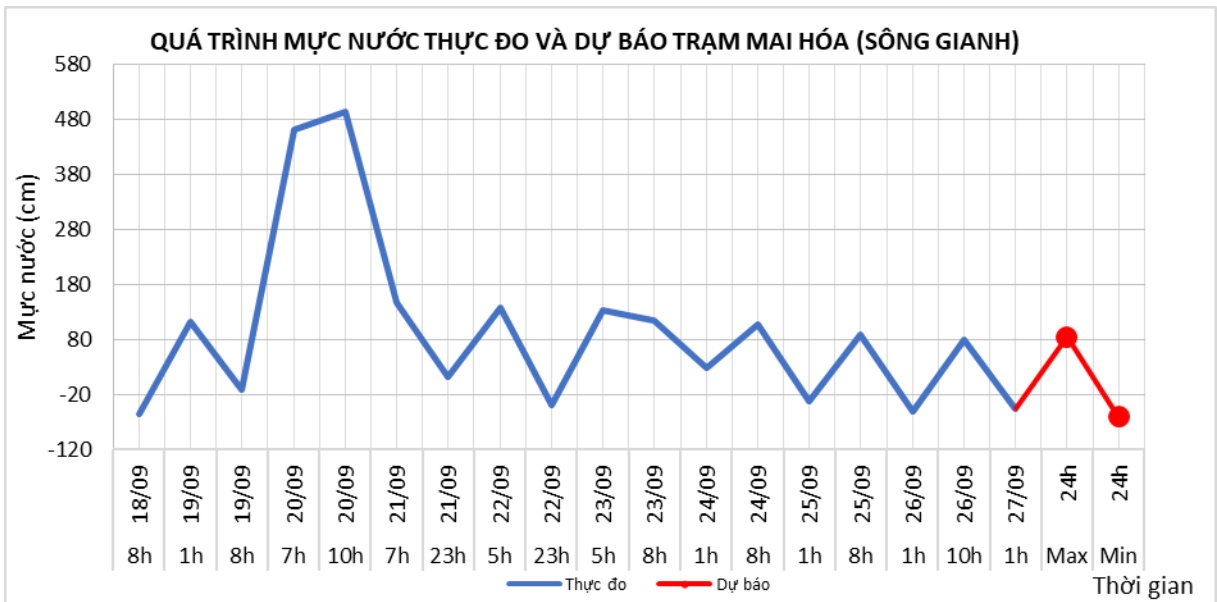
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



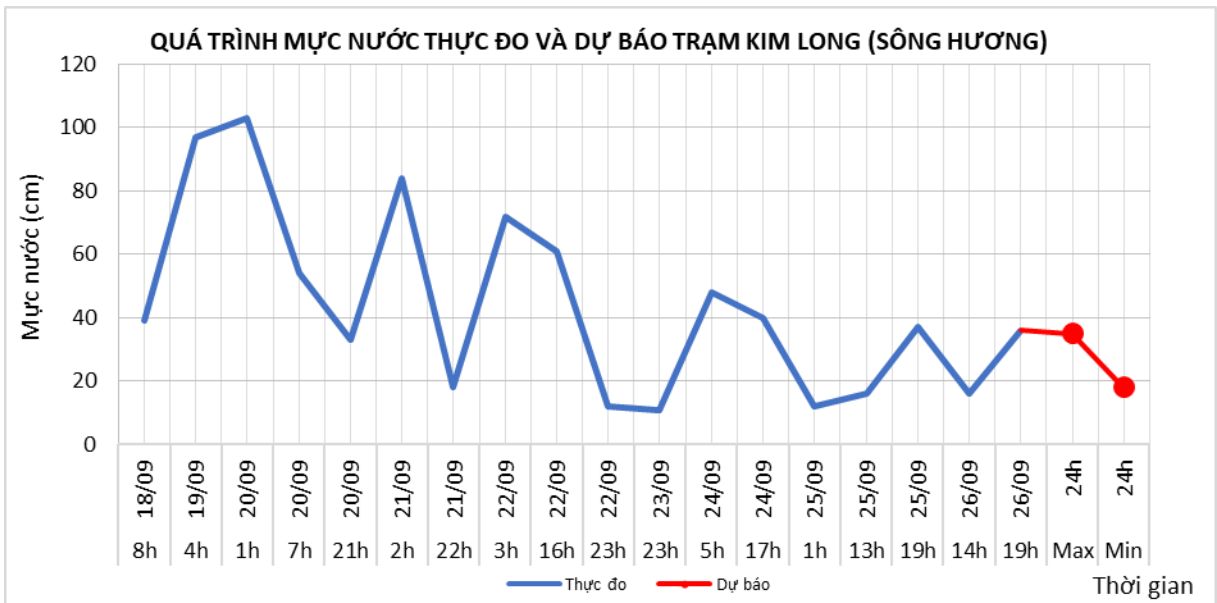
## 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

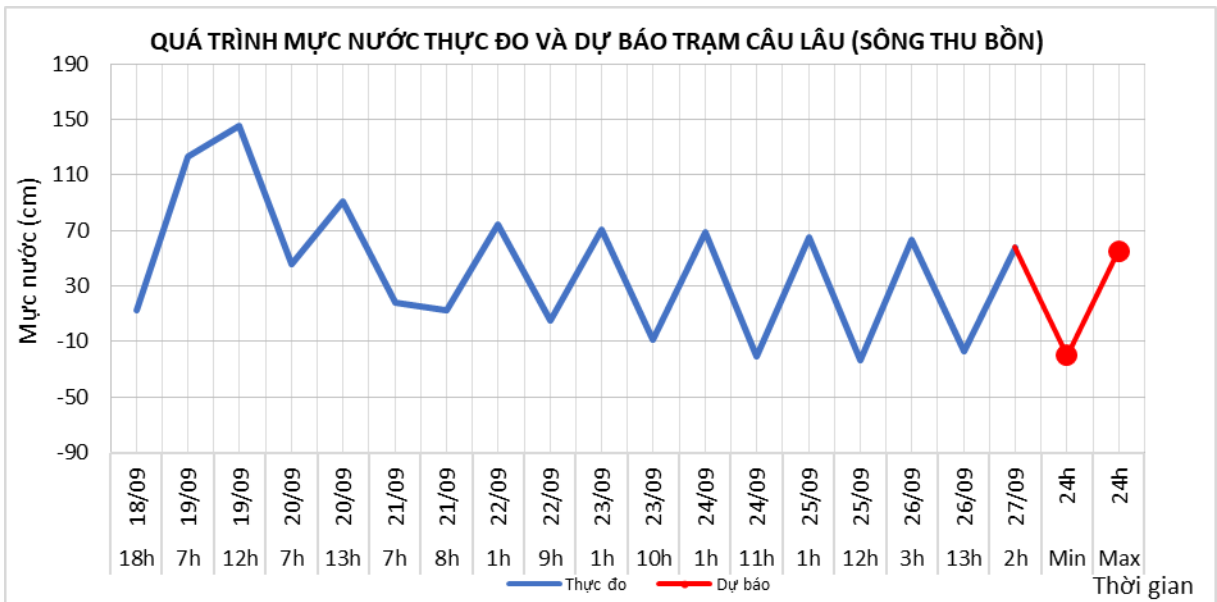
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.





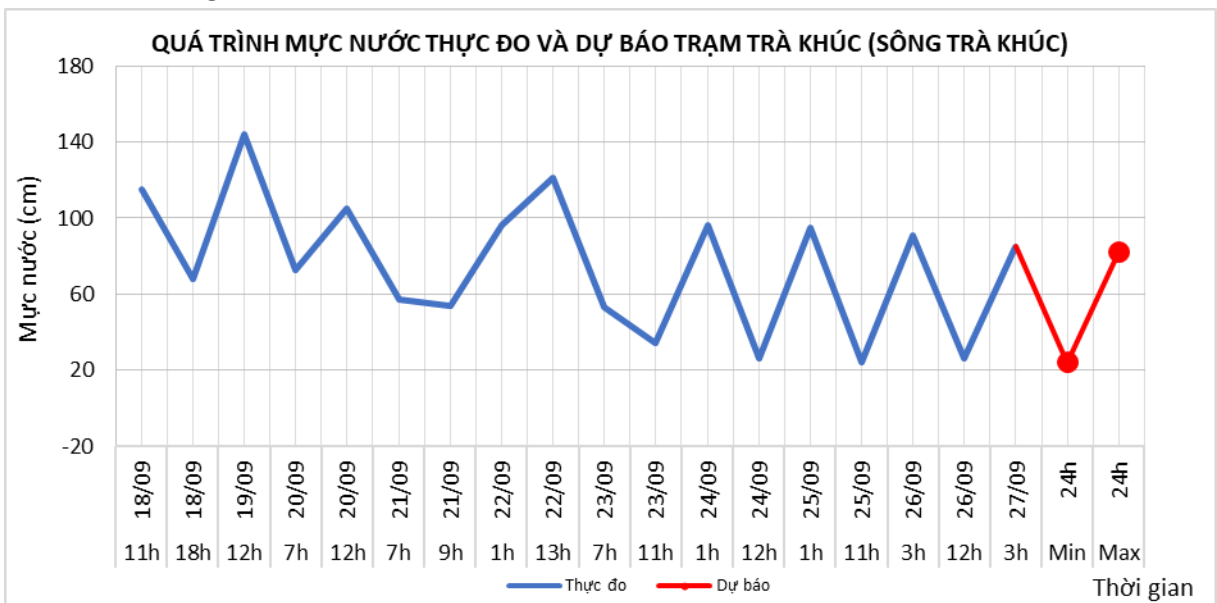
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



#### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

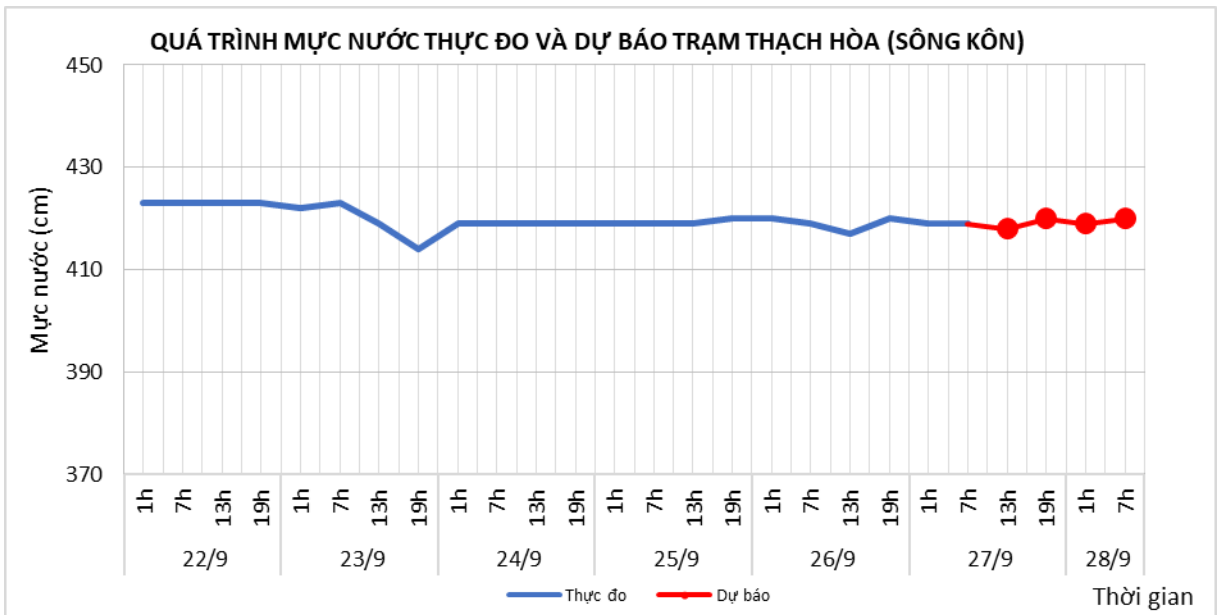
##### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



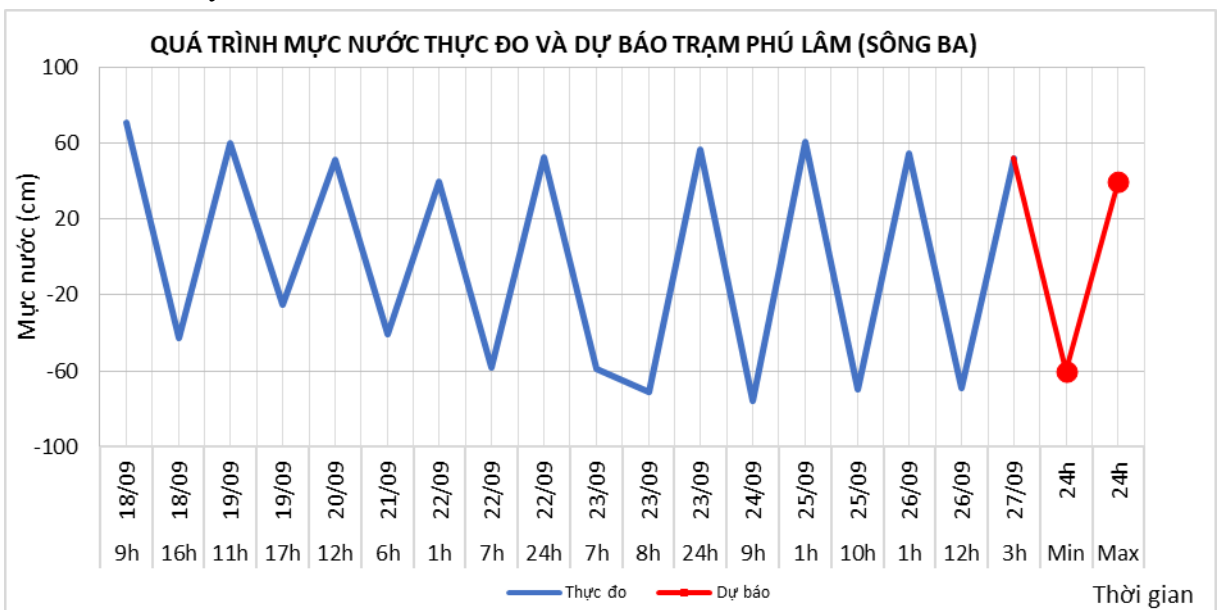
## 5.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

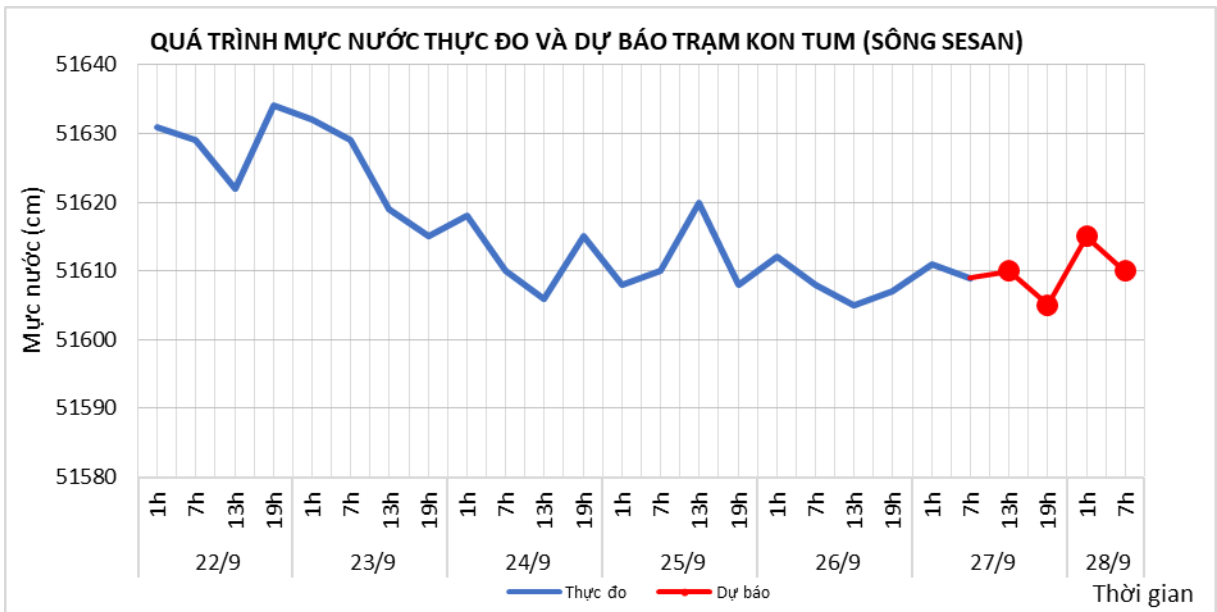
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



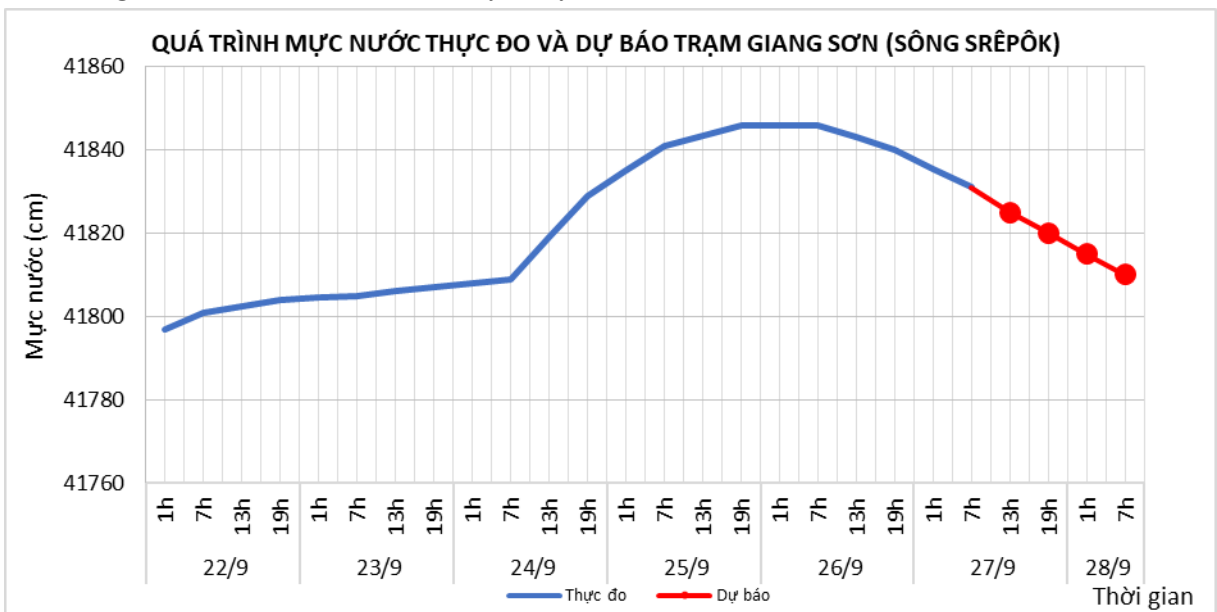
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



## 6.3. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

## 7. Khu vực Nam Bộ

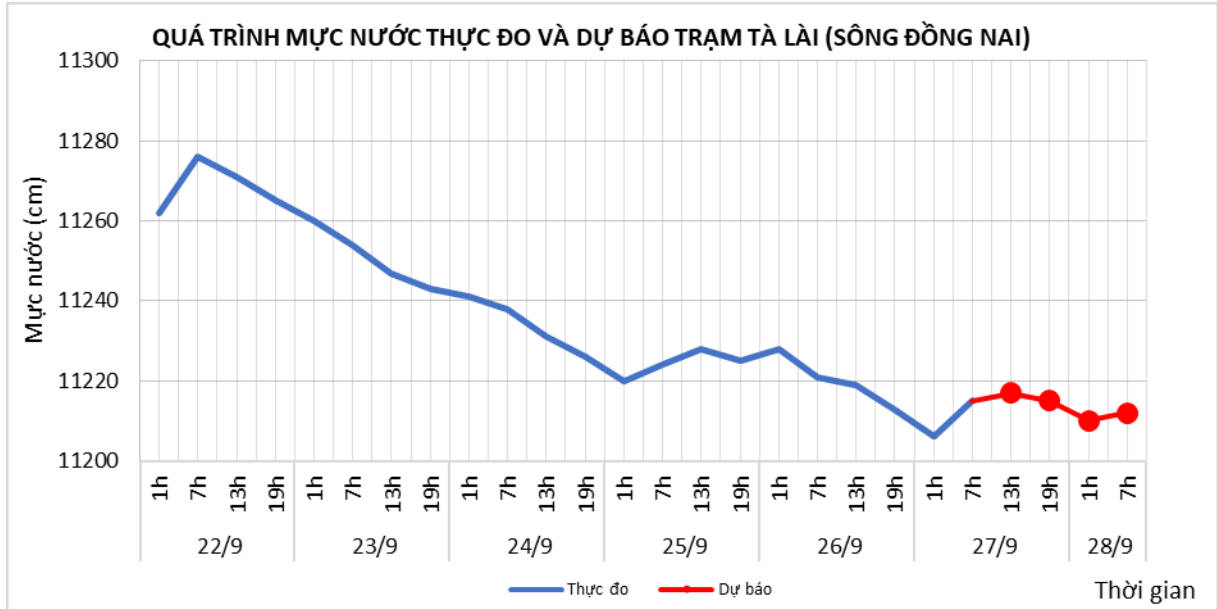
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài có dao động. Mức nước lúc 7h/27/9 tại trạm Tà Lài là 112,15m trên báo động (BĐ)1 0,15m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài có dao động.



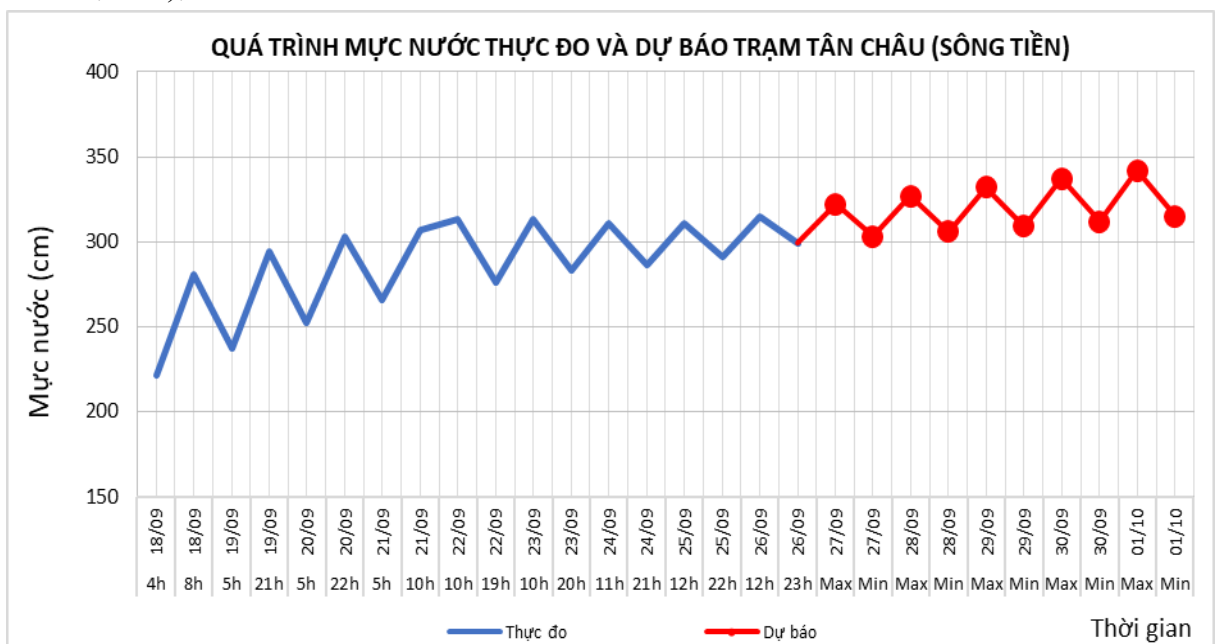
## 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

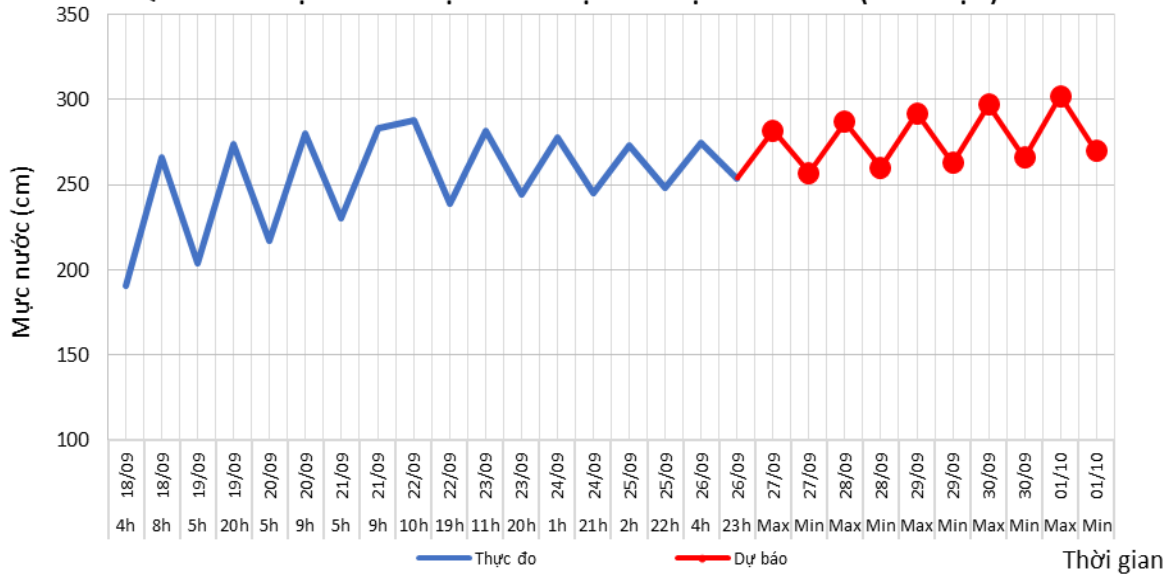
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên. Mức nước cao nhất ngày 26/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,15m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,75m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên. Đến ngày 01/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 3,42m (dưới BĐ1 0,08m), tại Châu Đốc ở mức 3,02m (trên BĐ1 0,02m), các trạm hạ lưu lên mức BĐ2-BĐ3.



**QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)**



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-26/09	19h-26/09	1h-27/09	7h-27/09	13h-27/09		19h-27/09		1h-28/09		7h-28/09		13h-28/09		19h-28/09		1h-29/09		7h-29/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3634	3510	3520	1202	2500	↑	3200	↑	2300	↓	1800	↓								
Thao	Yên Bái	2681	2671	2667	2672	2665	↓	2660	↓	2655	↓	2650	↓								
Thao	Phú Thọ	1363	1361	1358	1353	1345	↓	1340	↓	1335	↓	1335	→								
Lô	Tuyên Quang	1518	1497	1487	1493	1485	↓	1490	↑	1495	↑	1500	↑								
Lô	Vụ Quang	736	743	746	728	740	↑	735	↓	745	↑	730	↓								
Hồng	Hà Nội	320	332	316	300	290	↓	300	↑	285	↓	275	↓	265	↓	275	↑	260	↓	250	↓
Cả	Nam Đàn	397	372	329	302	280	↓	260	↓	240	↓	220	↓	200	↓	180	↓				
Kôn	Thanh Hòa	417	420	419	419	418	↓	420	↑	419	↓	420	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51605	51607	51611	51609	51610	↑	51605	↓	51615	↑	51610	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41842	41840	41838	41831	41825	↓	41820	↓	41815	↓	41810	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11219	11213	11206	11215	11217	↑	11215	↓	11210	↓	11212	↑								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	227	↓	184	↓	210	↓	175	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	223	↓	177	↑	215	↓	170	↓
Lục Nam	Lục Nam	200	↓	119	↑	195	↓	115	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	212	↓	118	↓	200	↓	110	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	242	↓	216	↓	215	↓	175	↓
Mã	Giàng (**)	321	↓	195	↓	220	↓	100	↓
La	Linh Cảm	239	↓	146	↓	150	↓	55	↓
Gianh	Mai Hóa	80	↓	-45	↑	85	↑	-60	↓
Hương	Kim Long	36	↓	16	→	35	↓	18	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	58	↓	-17	↑	55	↓	-20	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	85	↓	26	↑	82	↓	24	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	52	↓	-69	↑	40	↓	-60	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		26/09		27/09	28/09	29/09	30/09	01/10		26/09		27/09	28/09	29/09	30/09	01/10									
Sông Tiền	Tân Châu	315	↑	322	↑	327	↑	332	↑	337	↑	342	↑	299	↓	303	↑	306	↑	309	↑	312	↑	315	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	275	↑	282	↑	287	↑	292	↑	297	↑	302	↑	254	↑	257	↑	260	↑	263	↑	266	↑	270	↑

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 28/09**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng